

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: TẬP ĐỌC

Tuần: 5

Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: NHỮNG HẠT THóc GIÓNG

Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 3 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ khó trong bài: bệ hạ, sững sờ, đồng dạng, hiền minh,...
- Hiểu ND bài: Ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật (trả lời được các câu hỏi 1,2, 3)
- \* HS năng khiếu trả lời được CH4 (SGK) .
  - Đọc rành mạch, trôi chảy biết đọc phân biệt lời các nhân vật, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn trong bài.
- Giáo dục HS đức tính trung thực, dũng cảm trong học tập và cuộc sống
- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.
- \* **GDKNS:** Xác định giá trị ; Nhận thức về bản thân; Tư duy phê phán .

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- Yêu cầu HS đọc bài thơ Tre Việt Nam  - GV dẫn vào bài	- 2 HS đọc - HS nêu những hình ảnh mình thích trong bài. - HS lắng nghe	Máy tính  Vở
10'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> <b>1. Luyện đọc</b> <b>Mục tiêu:</b> HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ.	- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng kể chậm rãi, chú ý phân biệt lời của nhà vua và lời của chú bé Chôm - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 4 đoạn: +Đoạn 1: Ngày xưa.....bị trừng phạt. +Đoạn 1: Có chú bé.....nảy mầm được. +Đoạn 1: Mọi người.....của ta. +Đoạn 4: Rồi vua đồng dạng.....hiền minh - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó ( <i>gieo trồng, nảy mầm, luộc kĩ, đồng dạng, lo lắng, sững sờ</i> ) - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó (đọc phần chú giải) - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4)	Máy tính

10'	<p><b>2. Tìm hiểu bài</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.</p>	<p>- GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp:  + Nhà vua chọn người như thế nào để truyền ngôi  + Nhà vua làm cách nào để tìm được người trung thực?</p> <p>+ Nội dung của đoạn 1 là gì?</p> <p>+ Đến kỳ nộp thóc cho vua, chuyện gì đã xảy ra?</p> <p>+ Hành động của chú bé Chôm có gì khác mọi người?  + Cậu bé Chôm được hưởng những gì do tính thật thà, dũng cảm của mình?  + Theo em vì sao người trung thực lại đáng quý?</p> <p>+ Đoạn 2,3,4 nói lên điều gì?</p> <p>+ Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào?</p> <p><b>GDKNS:</b> Chúng ta phải có đức tính trung thực và dũng cảm trong học tập và trong cuộc sống. Đó là đức tính tốt, giúp chúng ta tiến bộ</p>	<p>- 1 HS 4 câu hỏi cuối bài:  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi (5p)</p> <p>+ Nhà vua muốn chọn người trung thực để truyền ngôi  + Vua phạt cho mỗi người một thùng thóc đã luộc kỹ về gieo trồng và hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất thì được truyền ngôi.</p> <p><b>1. Nhà vua chọn người trung thực để nối ngôi</b>  + Mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho vua. Chôm không có thóc, em lo lắng đến trước vua nhận tội.  + Chôm dũng cảm dám nói sự thật, không sợ bị trừng phạt.  + Cậu được vua nhường ngôi báu và trở thành ông vua hiền minh.  + Vì người trung thực bao giờ cũng nói thật, không vì lợi ích của riêng mình mà nói dối làm hại việc chung.</p> <p><b>2. Cậu bé Chôm là người trung thực dám nói lên sự thật.</b>  * Câu chuyện ca ngợi cậu bé Chôm trung thực, dũng cảm nói lên sự thật và cậu được hưởng hạnh phúc.  - HS ghi vào vở – nhắc lại ý nghĩa</p>	Máy tính
10'	<p><b>C. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b>  <b>Luyện đọc diễn cảm</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS biết đọc diễn cảm và đọc phân vai bài TĐ.</p>	<p>+ Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- GV nhận xét chung</p>	<p>- Giọng thông thả, rõ ràng. Lời của vua đanh dạc, dứt khoát; lời của cậu bé lo lắng,...</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai từ "Chôm lo lắng....đến hết"  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.</p>	Máy tính
5'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p>	<p>- Qua bài đọc giúp các em hiểu điều gì?</p>	<p>- HS nêu suy nghĩ của mình  - Nêu 1 tấm gương về tính trung thực và sự dũng cảm mà em biết.</p>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn học: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: TẬP ĐỌC

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: GÀ TRỐNG VÀ CÁO+ LÒNG GHÉP: GD AN NINH QUỐC PHÒNG

Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 5 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nghĩa một số từ ngữ trong bài: đơn đả, dụ, loa tin, hôn lạc phách bay
  - Hiểu ND: Khuyên con người hãy cảnh giác, thông minh như Gà Trống, chế tin những lời lẽ ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo (trả lời được các câu hỏi; thuộc được đoạn thơ khoảng 10 dòng).
  - Đọc rành mạch, trôi chảy: bước đầu biết đọc một đoạn thơ lục bát với giọng vui tươi, dí dỏm
  - GD HS tinh thần cảnh giác với kẻ xấu
  - NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.
- \* GD ANQP:
- Phải luôn thông minh, tinh táo, không nên quá tin người, biết phán đoán tình hình, tìm hướng giải quyết, tránh mắc mưu kẻ xấu.
  - Hình thức: trình bày ý kiến trước lớp (phần vận dụng kiến thức) trong thời gian 3phút.
  - Tổ chức cho HS rút ra bài học cho bản thân.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV chuyển ý vào bài mới.	- HS kể chuyện <i>Con cáo và chùm nho</i> - HS lắng nghe	Máy tính Vở
10'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> <b>1. Luyện đọc</b> <b>Mục tiêu:</b> HS đọc rành mạch, trôi chảy thể hiện đúng nhịp điệu của câu thơ, đoạn thơ.	* Luyện đọc: - Gọi HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc tha thiết, trù mền  - GV chốt vị trí các đoạn (4 đoạn) + Đoạn 1: Nhác trông.....tỏ bày tình thân. + Đoạn 2: Nghe lời Cáo....loan tin này. + Đoạn 3: Cáo nghe.....làm gì được ai.  - GV kết hợp sửa cách phát âm cho HS, cách ngắt, nghỉ cho HS (M1)  - GV giảng giải thêm nghĩa một số từ: + Em hãy đặt câu với từ <i>vắt vẻo</i> . + Em hiểu thế nào là <i>khoái chí</i> ?	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - HS thảo luận nhóm 2, chia đoạn bài tập đọc và chia sẻ trước lớp  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện: Đọc mẫu (M4)- Cá nhân (M1)- Lớp đọc ( <i>nhác, vắt vẻo, lời đời, đơn đả, từ rày, quắp đuôi</i> ). - Đọc đoạn lần 2 giải nghĩa từ khó: <i>đơn đả, dụ, loan tin, hôn lạc phách bay</i> . - Báo cáo việc đọc trong nhóm  - 1 HS đọc toàn bài (M4)	Máy tính

10'	<p><b>2. Tìm hiểu bài</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS hiểu nội dung bài và nêu được nội dung từng đoạn, nội dung bài.</p>	<p>- Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu nội dung 1 đoạn và trả lời các câu hỏi liên quan  - GV phát phiếu học tập in sẵn các câu hỏi tìm hiểu bài cho các nhóm</p> <p>- TBHT điều hành nhóm trả lời dưới sự hướng dẫn của GV</p> <p><u><b>NHÓM 1</b></u>  + Gà Trống và Cáo đứng ở vị trí khác nhau như thế nào?  + Cáo đã làm gì để Gà Trống xuống đất?</p> <p>+ Tin tức Cáo đưa ra là thật hay bịa đặt? nhằm mục đích gì?  + Đoạn 1 cho ta thấy điều gì?</p> <p><u><b>NHÓM 2</b></u>  + Vì sao Gà không nghe lời Cáo?</p> <p>+ Gà tung tin có chó săn đang chạy đến để làm gì?</p> <p>+ Đoạn 2 nói lên điều gì?</p> <p><u><b>NHÓM 3</b></u>  + Thái độ của Cáo như thế nào khi nghe Gà nói?  + Thấy Cáo bỏ chạy thái độ của Gà ra sao?</p> <p>+ Theo em Gà thông minh ở điểm nào?</p> <p>+ Đoạn cuối bài nói lên điều gì?  - GV kết nối lại các sự việc  + Bài thơ có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>- GD học sinh tinh thần cảnh giác trong mọi tình huống</p>	<p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm trả lời các câu hỏi (5p) theo kỹ thuật Khăn trải bàn.  - 1HS đọc to các câu hỏi</p> <p>+ Gà Trống đứng vắt vẻo trên một cành cây cao, Cáo đứng dưới gốc cây.  + Cáo đơn đả mời Gà Trống xuống đất để thông báo một tin mới: Từ rày muôn loài đã kết thân, Gà hãy xuống để Cáo hôn Gà để bày tỏ tình thân.  + Cáo đưa ra tin bịa đặt để dụ Gà Trống xuống đất để ăn thịt Gà.</p> <p><b>1. Âm mưu của Cáo.</b></p> <p>+ Gà biết những lời ngon ngọt ấy là ý định xấu xa của Cáo: muốn ăn thịt gà.  + Vì Cáo rất sợ chó săn, chó săn sẽ ăn thịt cáo. Chó săn chạy đến để loan tin vui, Gà đã làm cho Cáo khiếp sợ, phải bỏ chạy, lộ rõ âm mưu gian giáo đen tối của hắn.</p> <p><b>2. Sự thông minh của Gà.</b></p> <p>+ Cáo khiếp sợ, hồn lạc phách bay, quắp đuôi co cẳng bỏ chạy.  + Gà khoái chí cười phì vì Cáo đã lộ rõ bản chất, đã không ăn được thịt Gà lại còn cắm đầu chạy vì sợ.  + Gà không bóc trần âm mưu của Cáo mà giả bộ tin Cáo, mừng vì Cáo nói. Rồi Gà báo cho Cáo biết chó săn đang chạy đến loan tin, đánh vào điểm yếu là Cáo sợ chó săn ăn thịt.</p> <p><b>3. Cáo lộ rõ bản chất gian xảo.</b>  - HS lắng nghe  * Bài thơ khuyên chúng ta hãy cảnh giác, chớ tin những lời kẻ xấu cho dù đó là những lời ngọt ngào.  - HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung</p>	Máy tính
7'	<p><b>C. Hoạt động</b>  <b>Luyện tập, thực hành</b>  <b>Luyện đọc diễn cảm</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS biết đọc diễn cảm, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thể hiện đúng nhịp điệu của thơ.</p>	<p>- Yêu cầu nêu lại giọng đọc của bài (giọng vui tươi, dí dỏm)</p>	<p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm 1 đoạn  - Cử đại diện đọc trước lớp  - Nhận xét, bình chọn</p>	Máy tính

3'	<b>3. Giáo dục QPAN</b> <b>Mục tiêu:</b> GD học sinh tinh thần cảnh giác trong mọi tình huống.	- Phải luôn thông minh, tinh táo, không nên quá tin người, biết phán đoán tình hình, tìm hướng giải quyết, tránh mắc mưu kẻ xấu.	- HS lắng nghe, ghi nhớ bài học cảnh giác.	Máy tính
5'	<b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	- Em học được điều gì từ chú Gà Tổng?	- HS nêu - Tìm đọc các tác phẩm viết về gà và cáo.	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....



# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: KỂ CHUYỆN

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 3 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về tính trung thực.
- Hiểu câu chuyện và nêu được ý nghĩa của chuyện.
- Rèn kĩ năng nói, kĩ năng kể chuyện trước đám đông
- Giáo dục tính trung thực
- Bồi dưỡng lòng ham đọc sách
- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính
- HS: Vở BT, SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kể lại câu chuyện: Một nhà thơ chân chính</li><li>- GV dẫn vào bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- TBHT điều hành kể chuyện và nhận xét.</li></ul>	Máy tính Vở
10'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức:</b> <b>Mục tiêu:</b> HS lựa chọn được câu chuyện về lòng nhân hậu.	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn TBHT giúp cả lớp tìm hiểu đề bài:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Hãy nêu câu chuyện mình đã chuẩn bị để kể.</i></li><li>+ <i>Tính trung thực biểu hiện như thế nào? VD?</i></li></ul></li><li>+ Giới thiệu tóm tắt về câu chuyện</li><li>- GV khuyến khích HS kể các câu chuyện mình đọc được ngoài SGK</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hs nối tiếp đọc 4 gợi ý ở sgk.</li><li>- Gạch chân dưới các từ quan trọng.</li><li><b>Đề bài:</b> <u>Kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về tính trung thực</u></li><li>+ <i>HS nêu</i></li><li>+ <i>Không vì của cải hay tình cảm riêng tư mà làm trái lẽ công bằng.</i></li><li>+ <i>Dám nói ra sự thật, dám nhận lỗi.</i></li><li>+ <i>Không làm những việc gian dối, nói dối cô giáo, ..</i></li><li>+ <i>Không tham lam của người khác...</i></li><li>- 3 - 4 hs giới thiệu tên câu chuyện và nhân vật trong truyện mình sẽ kể.</li></ul>	Máy tính
15'	<b>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</b> <b>Mục tiêu:</b> HS kể được nội dung câu chuyện theo lời kể của mình một cách hấp dẫn,	<ul style="list-style-type: none"><li>- Gv đưa bảng nêu tiêu chí đánh giá:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nội dung đúng: đạt 4 sao</li><li>- Kể hay, phối hợp cử chỉ, điệu bộ khi kể: 4 sao</li><li>- Nêu được ý nghĩa: 1 sao .</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp trưởng điều khiển kể chuyện nhóm 4</li><li>- HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong nhóm</li><li>- Các nhóm cử đại diện lên bảng kể</li></ul>	Máy tính

	sinh động kèm theo cử chỉ, điệu bộ- Nêu được ý nghĩa câu chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời được câu hỏi của bạn :1 sao .</li> <li>- TBHT điều khiển lớp đánh giá theo bảng đánh giá mà GV đưa ra.</li> <li>- GV nhận xét, liên hệ giáo dục tính trung thực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- Các nhóm khác đặt câu hỏi cho bạn</li> </ul>	
5'	<b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b> <b>Mục tiêu:</b>	Nhắc HS ôn tập KT đã học Vận dụng kể cho người thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe</li> <li>- Tìm đọc các câu chuyện về tính trung thực trong sách báo, sách kể chuyện</li> </ul>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....



# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: CHÍNH TẢ

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

Thời gian thực hiện: Thứ năm ngày 6 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe - viết đúng đúng và trình bày đúng bài chính tả sạch sẽ, biết trình bày đoạn văn có lời nhân vật; không mắc quá năm lỗi trong bài.
- Hiểu nội dung đoạn cần viết
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt l/n và giải được câu đố về con vật chứa tiếng bắt đầu bằng l/n
- Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng chính tả.
- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết
- Tính trung thực trong học tập qua bài tập chính tả 2a
- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	<b>* Cách tiến hành:</b> Cả lớp cùng đứng dậy vừa hát kết hợp với vận động bài hát Một sợi rơm vàng - GV dẫn vào bài.	- HS cùng hát kết hợp với vận động.	Máy tính  Vở
5'	<b>B. Hình thành kiến thức mới</b> <b>1. Chuẩn bị viết chính tả:</b> <b>* Mục tiêu:</b> HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết	a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn cần viết - Yêu cầu thảo luận nhóm 2: + <i>Nhà vua chọn người ntn để nói ngôi?</i>  + <i>Vì sao người trung thực là người đáng quý?</i> + <i>Từ nào mà các em thường hay viết sai?</i> + <i>Khi trình bày đoạn văn cần lưu ý gì</i>	- 1 học sinh đọc. - HS thảo luận (2p) và báo cáo trước lớp + <i>Nhà vua chọn người trung thực để nói ngôi.</i> + <i>Vì người trung thực dám nói lên sự thực...</i> + <i>đầy ấp, trung thực, truyền ngôi, ôn tồn.</i> + <i>Đầu đoạn viết hoa, lùi 1 ô.</i> - Hs viết bảng con từ khó. - HS đọc từ viết khó - 1 hs đọc lại bài viết. Cả lớp đọc 1 lần	Máy tính
13'	<b>2. Viết bài chính tả:</b> <b>* Mục tiêu:</b> Hs viết tốt đoạn chính tả do GV đọc. Trình bày sạch, đẹp, đúng hình thức đoạn văn	- GV đọc bài - GV giúp đỡ các HS M1, M2 - Lưu ý tư thế ngồi, cách để vở.	- HS viết bài vào vở	Máy tính
5'	<b>3. Đánh giá và nhận xét bài</b> <b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS tự đánh giá được bài viết	- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực	

	của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai	- GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài viết của HS	- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe.	
7'	<b>4. Làm bài tập chính tả:</b> * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS phân biệt được l/n	<b>Bài 2a:</b> Điền vào chỗ trống r / d / gi .  Gọi hs đọc câu văn đã điền hoàn chỉnh.  - Chữa bài, nhận xét. <b>Bài 3a</b>	- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp Đáp án : <u>lời</u> giải – <u>nộp</u> bài –lần <u>này</u> , có thể <u>làm</u> , lâu <u>nay</u> , <u>lòng</u> thanh thản, <u>làm</u> bài - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh. - Nhận xét về tính trung thực của nhân vật Hưng trong đoạn văn - HS giải đố cá nhân- Chia sẻ trước lớp Đáp án: nòng nọc.	
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT	- Viết 5 tiếng, từ chứa l/n - Tìm các câu đố nói về loài hoa hoặc một số đồ vật khác có chứa âm l/n	Máy tính

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 2

Tên bài học: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG( TIẾT 1)

Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 4 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Trung thực - Tự trọng (BT4);
- Nắm được nghĩa từ “tự trọng” (BT3).
- Biết thêm các thành ngữ, tục ngữ về lòng tự trọng, trung thực
- Tìm được 1,2 từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ trung thực và đặt câu với một từ tìm được (BT1, BT2) ;
- Thấy được sự phong phú của Tiếng Việt để thêm yêu TV
- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính
- HS: Vở BT, SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG				
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS					
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV chuyển ý vào bài mới.	- TBVN điều khiển cho lớp hát tập thể, vận động tại chỗ	Máy tính Vở				
30'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> <b>Mục tiêu:</b> HS hiểu được nghĩa của từ, ngữ, các câu thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm trên. Tìm được từ cùng nghĩa, trái nghĩa...	<b>Bài 1:</b> Tìm từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ : <b>trung thực</b> . - Tổ chức cho hs làm bài theo nhóm, ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Kết luận về các từ đúng. <b>Bài 2. Đặt câu</b>  - Nhận xét, chữa: + <i>Khi đặt câu cần lưu ý điều gì?</i>  <b>Bài 3:</b> Tìm nghĩa của từ : <b>tự</b>	- Hs đọc yêu cầu. - HS làm việc nhóm 4 – báo cáo trước lớp  Đáp án: <table border="1"><thead><tr><th>Từ cùng nghĩa với Trung thực</th><th>Từ trái nghĩa với Trung thực</th></tr></thead><tbody><tr><td>thẳng thắn, thẳng tính, ngay thẳng, chân thật, thật thà, thật lòng, chính trực, bộc trực..</td><td>gian dối, xảo trá, gian lận, lưu manh, gian manh, lừa bịp, lừa đảo...</td></tr></tbody></table> - HS giơ thẻ mặt cười (đúng), mặt mếu (sai) với mỗi trường hợp. Cá nhân-Nhóm 2-Lớp - HS đặt câu cá nhân – Đổi chéo vở kiểm tra và báo cáo trước lớp - 1 HS đặt câu trên bảng  + <i>Về hình thức: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm</i> + <i>Về nội dung: Diễn đạt trọn vẹn ý</i>	Từ cùng nghĩa với Trung thực	Từ trái nghĩa với Trung thực	thẳng thắn, thẳng tính, ngay thẳng, chân thật, thật thà, thật lòng, chính trực, bộc trực..	gian dối, xảo trá, gian lận, lưu manh, gian manh, lừa bịp, lừa đảo...	Máy tính
Từ cùng nghĩa với Trung thực	Từ trái nghĩa với Trung thực							
thẳng thắn, thẳng tính, ngay thẳng, chân thật, thật thà, thật lòng, chính trực, bộc trực..	gian dối, xảo trá, gian lận, lưu manh, gian manh, lừa bịp, lừa đảo...							

		<p><b>trọng</b></p> <p>- Tổ chức cho hs tự tìm từ hoặc mở từ điển tìm nghĩa của từ theo yêu cầu .Nêu miệng kết quả.</p> <p>+ <i>Tìm các từ đúng với nghĩa của các ý a,b,d?</i></p> <p><b>Bài 4:</b> Tìm thành ngữ, tục ngữ.</p> <p>- TBHT điều hành báo cáo:  + <i>Những thành ngữ, tục ngữ nào nói về lòng trung thực</i>  + <i>Những thành ngữ, tục ngữ nào hoặc lòng tự trọng?</i></p> <p>- HD hs giải nghĩa một số thành ngữ, tục ngữ trên.  * GV có thể mở rộng nghĩa của các câu thành ngữ, tục ngữ cho HS hiểu thêm. VD:  + <b>Ăn ngay ở thẳng:</b> Sống thẳng thắn, chính trực, thật thà, trung thực.  + <b>Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng:</b> Thuốc thật, thuốc tốt thường có vị đắng, khó uống nhưng lại rất công hiệu trong việc trị bệnh. Nói thẳng, nói thật là tốt và cần thiết nhưng nhiều khi lại làm cho người nghe không hài lòng, nhất là nói không khéo, không đúng chỗ.</p>	<p><i>nghĩa</i></p> <p>- Hs mở từ điển làm bài cá nhân- Chia sẻ trước lớp</p> <p>- <b>Tự trọng:</b> coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình (ý c)</p> <p>+ a) <i>tự tin</i>      b)<i>tự quyết</i>      c) <i>tự kiêu</i></p> <p>- HS làm N4 dưới sự điều hành của nhóm trưởng</p> <p>+ <i>Các thành ngữ, tục ngữ nói về lòng trung thực: a, c, d</i>  + <i>Các thành ngữ, tục ngữ nói về lòng tự trọng : b, e.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p>	
5'	<b>D. Hoạt động ứng dụng, trải nghiệm</b>	Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT	<p>- HS đặt câu để hiểu sâu hơn nghĩa các câu thành ngữ, tục ngữ BT4</p> <p>- Tìm các câu thành ngữ, tục ngữ khác nói về tính trung thực, tự trọng</p>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

Môn: TIẾNG VIỆT

Phân môn: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tên bài học: DANH TỪ

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Lớp: 4A1

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 6 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, hoặc đơn vị).
- Tìm được danh từ theo yêu cầu và đặt câu với danh từ đó
- Tích cực, tự giác học bài..
- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính
- HS: Vở BT, SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG G
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Tìm từ trái nghĩa với trung thực và đặt câu với 1 từ vừa tìm được.</i> + <i>Tìm từ cùng nghĩa với trung thực và đặt câu với 1 từ vừa tìm được.</i> - Nhận xét, khen/ động viên. - Dẫn vào bài mới	- TBHT điề hành lớp trả lời-nhận xét + <i>Gian dối.</i> - <i>Gian dối là tính xấu.</i> + <i>Thật thà.</i> - <i>Hương là một người bạn thật thà.</i>	Máy tính Vở
15'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> <b>Mục tiêu:</b> -Tìm được các từ chỉ sự vật và xếp vào các nhóm danh từ cho trước. - Hiểu thế nào là danh từ	<b>a. Nhận xét</b> <b>Bài 1:</b> - Gọi hs đọc ví dụ ở SGK - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 tìm các từ chỉ sự vật trong mỗi dòng thơ  - GV nhận xét, chốt và bổ sung các từ HS tìm còn thiếu	- 1 hs đọc ví dụ. - Nhóm 2 hs thảo luận-chia sẻ lớp - TBHT lên gạch chân các từ mà các nhóm báo cáo: + <i>Dòng 1: truyện cổ</i> + <i>Dòng 2: cuộc sống, tiếng, xưa</i> + <i>Dòng 3: cơn, nắng, mưa</i> + <i>Dòng 4: con, sông, rặng, dừa</i> + <i>Dòng 5: đời, cha, ông</i> + <i>Dòng 6: con, sông, chân, trời</i> + <i>Dòng 7: truyện cổ</i> + <i>Dòng 8: mặt, ông cha</i>	Máy tính

		<p><b>Bài 2: (không yêu cầu tìm danh từ chỉ khái niệm)</b> Xếp các từ em mới tìm được vào nhóm</p> <p>+ <i>Từ chỉ người ;</i> + <i>Từ chỉ vật ;</i> + <i>Từ chỉ hiện tượng.</i> + <i>Từ chỉ đơn vị</i></p> <p>- <b>GV: Các từ chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng, chỉ đơn vị gọi là danh từ</b></p> <p><b>b.Ghi nhớ:</b> - Gọi HS đọc ghi nhớ ở sgk. - Kết luận, chuyển hoạt động</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài. - Hs làm bài theo nhóm 4, trình bày kết quả trước lớp + <i>ông cha, cha ông</i> + <i>sông, dĩa, chân trời</i> + <i>nắng, mưa</i> + <i>con, rặng</i> - HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc ghi nhớ - Lấy VD về danh từ</p>	
15'	<p><b>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</b> <b>Mục tiêu:</b> - Tìm được danh từ theo yêu cầu - Đặt câu được với danh từ vừa tìm</p>	<p><b>Bài 1:</b> Em hãy tìm: +2 danh từ chỉ người +2 danh từ chỉ vật + 2 danh từ chỉ hiện tượng +2 danh từ chỉ đơn vị - Chốt lại: <i>Thế nào là danh từ?</i></p> <p><b>Bài 2:</b> Đặt câu với 1 danh từ vừa tìm được ở bài 1</p> <p>+ <i>Khi đặt câu cần lưu ý điều gì?</i></p>	<p><b>Nhóm 2 -Lớp</b> - 1 hs đọc đề bài. - Nhóm 2 hs thảo luận-Chia sẻ trước lớp - TBHT điều khiển các nhóm báo cáo</p> <p><b>Cá nhân -Lớp</b> - HS làm cá nhân-Chia sẻ trước lớp - 3 HS đại diện cho 3 tổ lên bảng đặt câu. - HS nhận xét, đánh giá</p> <p>+ <i>Hình thức: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm</i> + <i>Nội dung: Diễn đạt trọn vẹn 1 ý</i></p>	Máy tính
5'	<b>D. Hoạt động ứng dụng, trải nghiệm</b>	Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT	<p>- Ghi nhớ khái niệm về danh từ - Tìm hiểu thêm về danh từ chỉ khái niệm qua các bài tập trong SGK</p>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Trường: **TIỂU HỌC GIANG BIÊN**

Môn học: **TIẾNG VIỆT**

Phân môn: **TẬP LÀM VĂN**

Tên bài học: **VIẾT THƯ (Kiểm tra viết)**

Thời gian thực hiện: **Thứ 3 ngày 4 tháng 10 năm 2022**

GIÁO VIÊN: **NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH**

Lớp: **4A1**

Tuần: **5** Tiết số: **1/** Tổng số tiết: **1**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được một lá thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức (đủ ba phần: đầu thư, phần chính, phần cuối thư).

- Rèn kỹ năng viết văn, trình bày đúng hình thức một lá thư

- Tích cực, tự giác học bài

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- HS: SGK, vở ghi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b>	<p>- HS hát khởi động + <i>Một bức thư gồm những phần nào? Nhiệm vụ chính của mỗi phần là gì?</i></p> <p>- GV đưa bảng phụ viết sẵn Ghi nhớ để giúp HS hệ thống lại</p>	<p>- TBVN và TBHT điều hành + <i>Mở đầu, phần chính, phần cuối</i></p>	Máy tính
30'	<b>B. Hoạt động vận dụng, thực hành</b> <b>Mục tiêu:</b> Viết được một lá thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức. Rèn kỹ năng viết văn	<p>- Gọi HS nối tiếp đọc 4 đề bài ở sgk. * Lựa chọn đề bài - Em chọn đề bài nào?</p> <p>- Nhắc HS trước khi làm bài đọc kỹ nội dung. - Trình bày đúng hình thức 1 bức thư.</p>	<p>- HS nối tiếp đọc các đề bài. - HS nêu đề bài mình chọn. - Nêu cách viết nội dung thư theo đề bài đó. - Phần đầu thư: + Địa điểm, thời gian + Lời thưa gửi. - Phần chính: + Mục đích, lí do + Thăm hỏi tình hình + Thông báo tình hình + Nêu ý kiến bày tỏ - Phần cuối thư: + Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn</p>	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lời lẽ trong thư phải chân thành, bộc lộ được tình cảm của người viết thư</li> <li>* Viết thư</li> <li>- Cho HS tự làm bài cá nhân.</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ một số bài qua màn hình, chữa và nhận xét chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chữ kí, tên</li> <li>- HS viết thư.</li> <li>- HS chia sẻ bài làm, lắng nghe nhận xét của giáo viên.</li> </ul>	
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	Nhớ KT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhớ bố cục của lá thư</li> <li>- Ghi phong bì thư</li> </ul>	Máy tính

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....



# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: TẬP LÀM VĂN

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

Thời gian thực hiện: Thứ 6 ngày 10 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Có hiểu biết ban đầu về đoạn văn kể chuyện (ND ghi nhớ).
- Biết vận dụng những hiểu biết đã có để tạo dựng một đoạn văn kể chuyện.
- Tích cực, tự giác học bài.
- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính
- HS: Vở BT, SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Cốt truyện là gì?</i>  + <i>Cốt truyện gồm những phần nào?</i>  - Nhận xét, khen/ động viên. - Chuyển ý vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện</i> + <i>Cốt truyện gồm có ba phần: phần mở đầu, diễn biến, kết thúc.</i>	Máy tính Vở
15'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> <b>Mục tiêu:</b> Có hiểu biết ban đầu về đoạn văn kể chuyện (ND ghi nhớ).	* <b>Nhận xét</b> <b>Bài 1:</b> + <i>Những sự việc tạo thành cốt truyện:</i> <i>“Những hạt thóc giống”?</i> + <i>Mỗi sự việc được kể trong đoạn văn nào?</i>  <b>Bài 2:</b> + <i>Dấu hiệu nào giúp em nhận ra chỗ mở đầu và chỗ kết thúc đoạn văn?</i>  + <i>Em có nhận xét gì về dấu hiệu</i>	- Đọc lại truyện: “Những hạt thóc giống” và <b>làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp:</b> + <i>Sự việc 1: Nhà Vua muốn tìm người trung thực để truyền ngôi, nghĩ ra kế: luộc chín thóc giống rồi giao cho dân chúng, giao hẹn: ai thu được nhiều thóc sẽ truyền ngôi cho (đoạn 1)</i> + <i>Sự việc 2: Chú bé Chôm dốc công chăm sóc mà thóc chẳng nảy mầm. (đoạn 2)</i> + <i>Sự việc 3: Chôm dám tâu vua sự thật trước sự ngạc nhiên của mọi người. (đoạn 3)</i> + <i>Sự việc 4: Nhà Vua khen ngợi Chôm trung thực và dùng cảm đã quyết định truyền ngôi cho Chôm. (đoạn 4)</i> <b>- Cá nhân – Lớp</b> + <i>Chỗ mở đầu đoạn văn là chỗ đầu dòng, viết lùi vào 1 ô. Chỗ kết thúc đoạn văn là chỗ chấm xuống dòng.</i> + <i>Ở đoạn 2 khi kết thúc lời thoại</i>	Máy tính

		<p>này của đoạn 2? =&gt;Giáo viên chốt ý: <b>Bài 3:</b> + Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể điều gì? + Đoạn văn được nhận ra nhờ dấu hiệu nào? <b>b.Ghi nhớ:</b> - GV:Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể một sự việc trong một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện. Hết một đoạn văn, cần chấm xuống dòng.</p>	<p>cũng viết xuống dòng nhưng không phải là một đoạn văn. - <b>Học sinh làm nhóm 2-Chia sẻ lớp</b> + Kể về một sự việc trong một chuỗi sự việc làm cốt truyện của truyện. + Đoạn văn được nhận ra nhờ dấu chấm xuống dòng. - Hs đọc ghi nhớ</p>	
15'	<p><b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b> <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng những hiểu biết đã có để tạo dựng một đoạn văn kể chuyện.</p>	<p>- Cho HS quan sát tranh</p> <p>- GV đặt câu hỏi + Câu chuyện kể lại chuyện gì? + Đoạn nào đã viết hoàn chỉnh? Đoạn nào còn thiếu? + Đoạn 1 kể sự việc gì? + Đoạn 2 kể sự việc gì? + Đoạn 3 còn thiếu phần nào? + Phần thân đoạn theo em kể lại chuyện gì?</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá chung</p>	<p>- HS quan sát 2 bức tranh - Học sinh đọc nội dung và yêu cầu bài tập - <b>HS thảo luận nhóm 2- Chia sẻ lớp</b> + Câu chuyện kể về một em bé vừa hiếu thảo, vừa trung thực, thật thà. + Đoạn 1 và 2 đã hoàn chỉnh, đoạn 3 còn thiếu. + Đoạn 1 kể về cuộc sống và tình cảm của 2 mẹ con: Nhà nghèo phải làm lụng vất vả quanh năm. + Mẹ cô bé ốm nặng, cô bé đi tìm thầy thuốc. + Phần thân đoạn + Kể việc cô bé kể lại sự việc cô bé trả lại người đánh rơi túi tiền. - Học sinh viết vào vở - Chia sẻ đoạn viết trong nhóm 4 - Đọc bài làm của mình trước lớp - Nhận xét bài của bạn</p>	Tranh ảnh
5'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p>	<p>Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT</p>	<p>- Ghi nhớ hình thức đoạn văn - Kể lại hoàn chỉnh câu chuyện sau khi đã viết hoàn thiện đoạn văn</p>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: LUYỆN TẬP

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ 2 ngày 3 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết số ngày của từng tháng trong năm, của năm nhuận và năm không nhuận
- Củng cố MQH giữa các đơn vị đo thời gian
- Chuyển đổi được đơn vị đo ngày, giờ, phút, giây .
- Xác định được một năm cho trước thuộc thế kỉ nào .
- HS có thái độ học tập tích cực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.
- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\*Bài tập cần làm: BT 1; 2; 3

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV giới thiệu vào bài	- TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ	Máy tính Vở
30'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> <b>Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết số ngày của từng tháng trong năm, của năm nhuận và năm không nhuận</li><li>- Chuyển đổi được đơn vị đo ngày, giờ, phút, giây .</li><li>- Xác định được một năm cho trước thuộc thế kỉ nào</li></ul>	<b>Bài 1: Nhóm 2-Lớp</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- TBHT điều hành hoạt động báo cáo:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Những tháng nào có 30 ngày ?</li><li>+ Những tháng nào có 31 ngày ?</li><li>+ Những tháng có bao 28 / 29 ngày ?</li><li>+ Năm nhuận có bao nhiêu ngày?</li><li>+ Năm không nhuận có bao nhiêu ngày?</li></ul></li><li>- GV nhắc lại quy tắc nắm tay để HS xác định số ngày trong tháng.</li><li>-GV: <b>Những năm mà tháng 2 có 28 ngày gọi là năm thường. Một năm thường có 365 ngày. Những năm, tháng 2 có 29 ngày gọi là năm nhuận. Một năm nhuận có 366 ngày. Cứ 4 năm thì có một năm nhuận. Ví dụ năm 2000 là năm nhuận thì đến năm 2004 là năm nhuận, năm 2008 là năm nhuận ...</b></li></ul> <b>Bài 2:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc nhóm 2 và chia sẻ trước lớp</li><li>+ Tháng 4; 6; 9; 11.</li><li>+ Tháng 1; 3; 5; 7; 8; 10; 12.</li><li>+ Tháng 2 có 28 ngày hoặc 29 ngày.</li><li>+ 366 ngày</li><li>+ 365 ngày</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS tham gia chơi. HS đọc yêu cầu và chỉ định bạn bất kì trả lời. Trò chơi kết thúc khi hết bài tập.</li></ul> <b>Đáp án:</b> 3 ngày = 72 giờ	Máy tính

		<p>- GV hỏi để chốt kiến thức: + Đổi <math>\frac{1}{3}</math> ngày = ....giờ như thế nào?</p> <p><b>Bài 3: Cá nhân-Lớp</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá 5-7 bài - Chốt lại cách làm các bài toán tương tự.</p> <p><b>Bài 4 + Bài 5 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</b></p> <p>-</p> <p>- GV chốt lại cách tìm một phần mấy của 1 số, cách xem đồng hồ, cách đổi số đo khối lượng từ 2 đơn vị về 1 đơn vị</p>	<p><math>\frac{1}{2}</math> phút = 30 giây 4 giờ = 240 phút ; 3 giờ 10 phút = 190 phút 8 phút = 480 giây ; 2 phút 5 giây = 125 giây <math>\frac{1}{3}</math> ngày = 8 giờ ; 4 phút 20 giây = 260 giây <math>\frac{1}{4}</math> giờ = 15 phút 1 ngày = 24 giờ nên <math>\frac{1}{3}</math> ngày = <math>24 \times \frac{1}{3} = 8</math> giờ</p> <p>- HS làm cá nhân vào vở- Chia sẻ trước lớp Đáp án: a) Vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XVIII. -Thực hiện phép trừ, lấy số năm hiện nay trừ đi năm vua Quang Trung đại phá quân Thanh. Ví dụ: 2006 – 1789 = 217 (năm) b) Nguyễn Trãi sinh năm: 1980 – 600 = 1380. Năm đó thuộc thế kỉ XIV. - HS làm bài vào vở Tự học:</p> <p><b>Bài 4:</b> Đổi <math>\frac{1}{4}</math> phút = 15 phút <math>\frac{1}{5}</math> phút = 12 phút 15 phút &gt; 12 phút. Vậy Bình chạy nhanh hơn. Và nhanh hơn số giây là: <math>15 - 13 = 2</math> (phút) Đáp số: 2 phút</p> <p><b>Bài 5:</b> a) Khoanh vào B B) Khoanh vào C</p>	
5'	<b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT	- Ghi nhớ KT của bài - Tìm lời giải khác cho BT4	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 4 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu hiểu thế nào là trung bình cộng của nhiều số.
- Biết tìm số trung bình cộng của 2, 3, 4 số.
- Vận dụng giải được các bài toán liên quan
- Tích cực, tự giác học bài.
- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: BT 1 (a, b, c); bài 2

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức trò chơi củng cố cách chuyển đổi các số đo thời gian</li><li>- TK trò chơi- Dẫn vào bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chơi trò chơi Chuyển điện</li></ul>	Máy tính Vở
12'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> <b>Mục tiêu:</b> HS bước đầu nhận biết được số trung bình cộng của nhiều số.	<p><b>a. Bài toán 1: Giới thiệu số TBC</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS đọc đề toán.</li><li>+ Có tất cả bao nhiêu lít dầu ?</li><li>+ Nếu rót đều số dầu ấy vào 2 can thì mỗi can có bao nhiêu lít dầu ?</li><li>- GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán.</li><li>- <b>GV: Can thứ nhất có 6 lít dầu, can thứ hai có 4 lít dầu. Nếu rót đều số dầu này vào hai can thì mỗi can có 5 lít dầu, ta nói trung bình mỗi can có 5 lít dầu. Số 5 được gọi là số trung bình cộng của hai số 4 và 6.</b></li><li>+ Can thứ nhất có 6 lít dầu, can thứ hai có 4 lít dầu, vậy trung bình mỗi can có mấy lít dầu ?</li><li>+ Số TBC của 6 và 4 là mấy?</li><li>+ Dựa vào cách giải thích của bài toán trên bạn nào có thể nêu cách tìm số trung bình cộng của 6 và 4 ?</li><li>- Câu hỏi gợi ý của GV:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bước thứ nhất trong bài toán trên, chúng ta tính gì ?</li><li>+ Để tính số lít dầu rót đều vào mỗi can, chúng ta làm gì ?</li><li>+ Như vậy, để tìm số dầu trung bình</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc- Trả lời cá nhân</li><li>+ Có tất cả <math>4 + 6 = 10</math> lít dầu.</li><li>+ Mỗi can có <math>10 : 2 = 5</math> lít dầu.</li><li>-1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào nháp.</li><li>-HS nghe giảng.</li><li>+Trung bình mỗi can có 5 lít dầu.</li><li>+ Số trung bình cộng của 4 và 6 là 5.</li><li>- HS suy nghĩ, thảo luận nhóm 2 với nhau để tìm theo yêu cầu.</li><li>+Tính tổng số dầu trong cả hai can dầu.</li><li>+Thực hiện phép chia tổng số dầu cho 2 can.</li></ul>	Máy tính

		<p>trong mỗi can chúng ta đã lấy tổng số đầu chia cho số can.  + Tổng 6 + 4 có mấy số hạng ?  + Để tìm số trung bình cộng của hai số 6 và 4 chúng ta tính tổng của hai số rồi lấy tổng chia cho 2, 2 chính là số các số hạng của tổng 4 + 6.  * Quy tắc;</p> <p><b>b. Bài toán 2: Vận dụng</b></p> <p>-GV nhận xét bài làm của HS và hỏi:  + Ba số 25, 27, 32 có trung bình cộng là bao nhiêu ?  + Muốn tìm số trung bình cộng của ba số 25, 27, 32 ta làm thế nào ?  + Hãy tính trung bình cộng của các số 32, 48, 64, 72.  - GV yêu cầu HS tìm số trung bình cộng của một vài trường hợp khác với những HS M3, M4</p>	<p>+ Có 2 số hạng.  - HS rút ra quy tắc:  * Muốn tìm số TBC của nhiều số, ta tính tổng các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.  - HS đọc đề bài- Hỏi đáp nhóm đôi về bài toán  + Bài toán cho ta biết những gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Em hiểu câu hỏi của bài toán như thế nào ?  - HS lên bảng, lớp làm bài cá nhân vào nháp- Chỉ sẻ nhóm 2</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u>  Tổng số HS của 3 lớp là:  <math>25 + 27 + 32 = 84</math> (HS)  Trung bình mỗi lớp có:  <math>84 : 3 = 28</math> (HS)  Đáp số: 28 HS</p> <p>+ Là 28.  + Ta tính tổng của ba số rồi lấy tổng vừa tìm được chia cho 3.  + Trung bình cộng là <math>(32 + 48 + 64 + 72) : 4 = 54</math>.</p>	
18'	<p><b>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS biết cách tính trung bình cộng của nhiều số và vận dụng giải các BT liên quan</p>	<p><b>Bài 1:</b>(a,b,c)Tìm số TBC.  - HSNK hoàn thành cả bài</p> <p>- GV chữa bài. Lưu ý HS chỉ cần viết biểu thức tính số trung bình cộng là được, không bắt buộc viết câu trả lời.</p> <p><b>Bài 2</b></p> <p>+ Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu chúng ta tính gì ?</p>	<p><b>Cá nhân-Lớp</b>  - HS làm bài cá nhân vào nháp và chia sẻ trước lớp  a. <math>(42+52):2= 46</math>  b. <math>(36+42+57) : 3 = 45</math>  c. <math>(34+ 43+ 52+ 39): 4 = 42</math></p> <p>- HS nhắc lại cách tìm số TBC của nhiều số</p> <p><b>Cá nhân- Nhóm- Lớp</b>  - Học sinh đọc yêu cầu đề  + Số cân nặng của 4 bạn Mai, Hoa, Hưng, Thịnh.  + Số cân nặng trung bình của mỗi bạn.  - HS lớp làm vào VBT- Chia sẻ nhóm 2  - 1 HS lên bảng</p> <p style="text-align: right;">Bài giải :</p>	Máy tính

		<p>- GV thu nhận xét, đánh giá bài làm của HS</p> <p><b>Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</b></p>	<p>Cả bốn em cân nặng là :  <math>36+38+40+34=148(\text{kg})</math>  TB mỗi em cân nặng là  <math>148 : 4 = 37 (\text{kg})</math>  Đáp số : 37 kg</p> <p>- HS làm bài vào vở Tự học. TBHT chữa bài theo từng nhóm</p> <p>Bài giải</p> <p>Tổng của các số tự nhiên là:  <math>1+2+3+\dots+9 = 45</math>  Trung bình cộng của các số đó là:  <math>45 : 9 = 5</math>  Đáp số: 5</p>	
5'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học</p>	Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT	<p>- Ghi nhớ các bước tìm số TBC</p> <p>- Trình bày ngắn gọn bài toán tìm số TBC</p>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....





# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: LUYỆN TẬP

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố KT về tìm số TBC và vận dụng các bài toán liên quan
- Tính được trung bình cộng của nhiều số.
- Bước đầu biết giải toán về tìm số trung bình cộng
- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học
- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: BT1; 2; 3.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV dẫn vào bài	- TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ	Máy tính Vở
30'	<b>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</b> <b>Mục tiêu:</b> - Tính được trung bình cộng của nhiều số. - Bước đầu biết giải toán về tìm số trung bình cộng	<b>Bài 1:</b> Tìm số trung bình cộng của các số sau: - GV yêu cầu HS nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số rồi tự làm bài.  <b>Bài 2+ Bài 3</b> -GV gọi HS đọc đề bài.	<b>Cá nhân- Cả lớp</b> -2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn. Đáp án: a. $(96+ 121+ 143): 3 = 120$ b. $(35+ 12+ 24+ 21+ 43): 5 = 27$  - HS đọc đề bài, phân tích đề. -Tự làm việc cá nhân trong nhóm 4. Các thành viên của nhóm giúp đỡ nhau hoàn thành 2 bài tập này - Đại diện nhóm chia sẻ bài làm trước lớp (bảng phụ) - TBHT điều hành các bạn nhận xét, chữa bài <b>Bài 2:</b> <u>Bài giải</u> Số dân tăng thêm của cả ba năm là: $96+ 82+ 71 = 249$ (người) Trung bình mỗi năm dân số xã đó tăng thêm số người là: $249: 3 = 83$ (người) Đáp số: 83 người  <b>Bài 3</b> <u>Bài giải</u> Tổng số đo chiều cao của 5 học sinh là:	Máy tính
		- Giáo dục ăn uống đầy đủ và chăm		

		<p>tập thể dục để phát triển chiều cao</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p><b>Bài 4+ Bài 5: Bài tập chờ (dành cho HS hoàn thành sớm)</b></p>	<p><math>138+132+130+136+134=670(\text{cm})</math>          Trung bình số đo chiều cao của mỗi HS là : <math>670:5= 134(\text{cm})</math>          Đáp số : 134cm</p> <p>- HS làm bài vào vở Tự học</p> <p>Bài 4: Tổng số tấn thực phẩm 9 ô tô đã chở là:  <math>36 \times 5+45 \times 4= 360</math> (tạ)          Đổi 360 tạ = 36 tấn          Trung bình mỗi ô tô chở được số tấn thực phẩm là:  <math>36 : 9 = 4</math> (tấn)          Đáp số: 4 tấn</p> <p>Bài 5: a. Tổng của 2 số là:  <math>9 \times 2= 18</math>          Số thứ hai là:  <math>18 - 12 = 6</math>          Đáp số: 6</p>	
5'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>  <b>Mục tiêu:</b> Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học</p>	Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT	<p>- Ghi nhớ cách tìm số TBC          - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>	Máy tính

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: BIỂU ĐỒ

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu làm quen với biểu đồ tranh.
- HS bước đầu biết đọc thông tin trên biểu đồ tranh.
- Học tập tích cực, làm việc cẩn thận
- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm: BT1, BT2 (a, b).

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Nêu cách tìm số TBC</i>  + <i>Tìm số TBC của các số: 11; 12; 13; 14; 15</i>  - GV kết luận, hướng dẫn cách nhằm tìm số TBC với TH 3, 5, 7, 9...số tự nhiên liên tiếp. Số TBC là số ở giữa	- TBHT điều hành lớp + <i>Tìm tổng các số rồi lấy tổng chia cho số các số hạng</i> + 13  - HS nghe để vận dụng làm bài trắc nghiệm.	Máy tính Vở
12'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b> <b>Mục tiêu:</b> - HS làm quen với bản đồ tranh - Đọc được thông tin trên bản đồ tranh - So sánh, đối chiếu các thông tin	- GV treo biểu đồ <i>Các con của năm gia đình.</i> <b>- GV: Biểu đồ tranh là biểu đồ trong đó các thông tin, số liệu được thể hiện bằng hình vẽ</b> - Yêu cầu HS thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  + <i>Biểu đồ gồm mấy cột ?</i> + <i>Cột bên trái cho biết gì ?</i>  + <i>Cột bên phải cho biết những gì ?</i>  + <i>Biểu đồ cho biết về các con của những gia đình nào ?</i>  + <i>Gia đình cô Mai có mấy con, đó là trai hay gái ?</i> + <i>Gia đình cô Lan có mấy con, đó là trai hay gái ?</i> + <i>Biểu đồ cho biết gì về các con của gia đình cô Hồng ?</i> + <i>Vậy còn gia đình cô Đào, gia đình cô Cúc ?</i> + <i>Hãy nêu lại những điều em biết</i>	-HS quan sát biểu đồ và nêu ý hiểu của mình về biểu đồ tranh  - HS làm việc nhóm 4- Chia sẻ trước lớp - TBHT điều hành các nhóm báo cáo và nhận xét: + <i>Biểu đồ gồm 2 cột</i> + <i>Cột bên trái cho biết tên của các gia đình.</i> + <i>Cột bên phải cho biết số con, mỗi con của từng gia đình là trai hay gái.</i> + <i>Gia đình cô Mai, gia đình cô Lan, gia đình cô Hồng, gia đình cô Đào, gia đình cô Cúc.</i> + <i>Gia đình cô Mai có 2 con đều là gái.</i>  + <i>Gia đình cô Lan chỉ có 1 con trai.</i>  + <i>Gia đình cô Hồng có 1 con trai và 1 con gái.</i>	Máy tính

		<p>về các con của năm gia đình thông qua biểu đồ.</p> <p>+ Những gia đình nào có một con gái ?</p> <p>+ Những gia đình nào có một con trai ?</p> <p>- GV kết luận, chuyển hoạt động</p>	<p>+ Gia đình cô Đào chỉ có 1 con gái. Gia đình cô Cúc có 2 con đều là con trai cả.</p> <p>+ Gia đình cô Mai có 2 con gái, gia đình cô Lan có 1 con trai.</p> <p>+ Gia đình có 1 con gái là gia đình cô Hồng và gia đình cô Đào.</p> <p>+ Những gia đình có 1 con trai là gia đình cô Lan và gia đình cô Hồng</p>	
18'	<p><b>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Thực hành đọc thông tin trên bản đồ tranh</p> <p>- So sánh, đối chiếu các thông tin</p>	<p><b>Bài 1:</b></p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ, đọc tên biểu đồ</p> <p>-GV cùng TBHT chữa bài:</p> <p>+Khối 4 có mấy lớp, đọc tên các lớp đó.</p> <p>+Cả 3 lớp tham gia mấy môn thể thao? Là những môn nào?</p> <p>+Môn bơi có mấy lớp tham gia? Là những lớp nào?</p> <p>+Môn nào có ít lớp tham gia nhất?</p> <p>+Hai lớp 4B và 4C tham gia tất cả mấy môn? Trong đó họ cùng tham gia những môn nào?</p> <p><b>Bài 2 (a,b) Với HSNK làm cả bài</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK, sau đó làm bài.</p> <p>-Khi HS làm bài, GV gợi ý các em tính số thóc của từng năm thì sẽ trả lời được các câu hỏi khác của bài.</p>	<p><b>Cá nhân-Nhóm 2- Lớp</b></p> <p>- Biểu đồ biểu diễn các môn thể thao khối 4 tham gia.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2- Báo cáo</p> <p>+Khối 4 có 3 lớp là 4A, 4B, 4C.</p> <p>+Khối 3 tham gia 4 môn thể thao là bơi, nhảy dây, cờ vua, đá cầu.</p> <p>+Môn bơi có 2 lớp tham gia là 4A và 4C.</p> <p>+Môn cờ vua chỉ có 1 lớp tham gia là lớp 4A.</p> <p>+Hai lớp 4B và 4C tham gia tất cả 3 môn, trong đó họ cùng tham gia môn đá cầu.</p> <p><b>Cá nhân-Lớp</b></p> <p>- HS dựa vào biểu đồ và làm bài.</p> <p>- HS nêu miệng</p> <p>a. Số thóc gia đình bác Hà thu hoạch năm 2002 là: <math>10 \times 5 = 50</math> (tạ)</p> <p style="text-align: center;"><math>50 \text{ tạ} = 5 \text{ tấn}</math></p> <p>b. Số thóc gia đình bác Hà thu hoạch năm 2000 là : <math>10 \times 4 = 40</math> (tạ)</p> <p>Năm 2002 gia đình bác Hà thu hoạch hơn năm 2000 là : <math>50 - 40 = 10</math> (tạ)</p> <p>c. Số thóc năm gia đình bác Hà thu hoạch được số thóc là:</p> <p style="text-align: center;"><math>40 + 30 + 50 = 120</math> (tạ )</p> <p style="text-align: center;"><math>120 \text{ tạ} = 12 \text{ tấn}</math></p> <p>Ta có <math>30 \text{ tạ} &lt; 40 \text{ tạ} &lt; 50 \text{ tạ}</math></p> <p>Vậy năm 2011 thu hoạch được ít thóc nhất .</p>	Máy tính
5'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học</p>	<p>Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT</p>	<p>- Hoàn thiện vở BT toán</p> <p>- Suu tầm một số biểu đồ tranh</p>	Máy tính

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: BIỂU ĐỒ (tiếp theo)

Tuần: 5 Tiết số: 2 Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu làm quen với biểu đồ cột .
- Biết đọc một số thông tin trên biểu đồ cột
- Làm việc tích cực
- NL tự học, làm việc nhóm, tính toán

\* Bài tập cần làm :Bài 1, bài 2 (a)

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ	Máy tính Vở
15'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b> <b>Mục tiêu:</b> HS bước đầu biết về biểu đồ cột và đọc được thông tin trên biểu đồ cột	<b>a.Giới thiệu biểu đồ hình cột: Số chuột 4 thôn đã diệt:</b> -GV treo biểu đồ. + <i>Thế nào là biểu đồ cột?</i>  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: + <i>Biểu đồ có mấy cột ?</i> + <i>Dưới chân các cột ghi gì ?</i> + <i>Trục bên trái của biểu đồ ghi gì ?</i>  + <i>Số được ghi trên đầu mỗi cột là gì ?</i>  -GV phát phiếu học tập cho nhóm 4:  + <i>Biểu đồ biểu diễn số chuột đã diệt được của các thôn nào ?</i> + <i>Thôn Đông diệt được bao nhiêu con chuột ?</i> + <i>Hãy nêu số chuột đã diệt được của các thôn Đoài, Trung, Thượng.</i>  + <i>Như vậy cột cao hơn sẽ biểu diễn số con chuột nhiều hơn hay ít hơn ?</i>	-HS quan sát biểu đồ, đọc tên biểu đồ + <i>Là biểu đồ mà số liệu được biểu diễn bằng các cột</i> - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp + <i>Biểu đồ có 4 cột.</i> + <i>Dưới chân các cột ghi tên của 4 thôn.</i> + <i>Trục bên trái của biểu đồ ghi số con chuột đã được diệt.</i> + <i>Là số con chuột được biểu diễn ở cột đó.</i> - HS làm việc nhóm 4- Báo cáo - TBHT điều hành hoạt động báo cáo + <i>Của 4 thôn là thôn Đông, thôn Đoài, thôn Trung, thôn Thượng.</i> + <i>Thôn Đông diệt được 2000 con chuột.</i> . + <i>Thôn Đoài diệt được 2200 con chuột. Thôn Trung diệt được 1600 con chuột. Thôn Thượng diệt được 2750 con chuột.</i> + <i>Cột cao hơn biểu diễn số con chuột nhiều hơn, cột thấp hơn biểu diễn số con chuột ít hơn.</i> + <i>Thôn diệt được nhiều chuột nhất là</i>	Máy tính

		<p>+Thôn nào diệt được nhiều chuột nhất ? Thôn nào diệt được ít chuột nhất ?</p> <p>+Cả 4 thôn diệt được bao nhiêu con chuột ?</p> <p>+Thôn Đoài diệt được nhiều hơn thôn Đông bao nhiêu con chuột ?</p> <p>+Thôn Trung diệt được ít hơn thôn Thượng bao nhiêu con chuột ?</p> <p>+Có mấy thôn diệt được trên 2000 con chuột ? Đó là những thôn nào ?</p> <p>- GV tổng kết, chuyển hoạt động</p>	<p>thôn Thượng, thôn diệt được ít chuột nhất là thôn Trung.</p> <p>+Cả 4 thôn diệt được:  <math>2000 + 2200 + 1600 + 2750 = 8550</math> con chuột.</p> <p>+Thôn Đoài diệt được nhiều hơn thôn Đông là:  <math>2200 - 2000 = 200</math> con chuột.</p> <p>+Thôn Trung diệt được ít hơn thôn Thượng là:  <math>2750 - 1600 = 1150</math> con chuột.</p> <p>+Có 2 thôn diệt được trên 2000 con chuột đó là thôn Đoài và thôn Thượng.</p>	
15'	<p><b>C. Hoạt động vận dụng, thực hành:</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS bước đầu biết đọc biểu đồ cột</p>	<p><b>Bài 1;</b>  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ sgk</p> <p>+ Biểu đồ này là biểu đồ hình gì ?  Biểu đồ biểu diễn về cái gì ?</p> <p>+Có những lớp nào tham gia trồng cây?  + Hãy nêu số cây trồng được của từng lớp.</p> <p>+Khối lớp 5 có mấy lớp tham gia trồng cây, đó là những lớp nào ?  + Có mấy lớp trồng được trên 30 cây ? Đó là những lớp nào ?  + Lớp nào trồng được nhiều cây nhất ?  + Lớp nào trồng được ít cây nhất ?  + Số cây trồng được của cả khối lớp 4 và khối lớp 5 là bao nhiêu cây ?</p> <p><b>Bài 2 a (Với HSNK yêu cầu hoàn thành cả bài)</b>  - GV yêu cầu HS đọc số lớp 1 của trường tiểu học Hòa Bình trong từng năm học.</p> <p>+ Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>+ Cột đầu tiên trong biểu đồ biểu diễn gì?</p>	<p><b>- Cá nhân- Chia sẻ lớp</b>  - HS đọc yêu cầu:  - TBHT điều hành các bạn trả lời  +Biểu đồ hình cột, biểu diễn số cây của khối lớp 4 và lớp 5 đã trồng.  +Lớp 4A, 4B, 5A, 5B, 5C.  +Lớp 4A trồng được 35 cây, lớp 4B trồng được 28 cây, lớp 5A trồng được 45 cây, lớp 5B trồng được 40 cây, lớp 5C trồng được 23 cây.  +Khối lớp 5 có 3 lớp tham gia trồng cây, đó là 5A, 5B, 5C.  +Có 3 lớp trồng được trên 30 cây đó là lớp 4A, 5A, 5B.  -Lớp 5A trồng được nhiều cây nhất.  -Lớp 5C trồng được ít cây nhất.  -Số cây của cả khối lớp 4 và khối lớp 5 trồng được là:  <math>35 + 28 + 45 + 40 + 23 = 171</math> (cây)</p> <p><b>Cá nhân-Lớp</b>  - HS đọc yêu cầu  -HS nhìn SGK và đọc: năm 2001 – 2002 có 4 lớp, năm 2002 – 2003 có 3 lớp, năm 2003 – 2004 có 6 lớp, năm 2004 – 2005 có 4 lớp.  +Điền vào những chỗ còn thiếu trong biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.  +Biểu diễn số lớp Một của năm học 2001 - 2002.</p>	Máy tính

		<p>+ Trên đỉnh cột này có chỗ trống, em điền gì vào đó ? Vì sao ?</p> <p>+Cột thứ 2 trong bảng biểu diễn mấy lớp ?</p> <p>+ Năm học nào thì trường Hòa Bình có 3 lớp Một ?</p> <p>- Vậy ta điền năm học 2002 – 2003 Vào chỗ trống dưới cột 2.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tự làm với 2 cột còn lại.</p> <p>-GV kiểm tra phần làm bài của một số HS, sau đó chuyển sang phần b.</p> <p>-GV yêu cầu HS tự làm phần b.</p> <p>-GV chữa bài, nhận xét, đánh giá HS.</p>	<p>+ Điền 4, vì đỉnh cột ghi số lớp Một của năm 2001 – 2002.</p> <p>Biểu diễn 3 lớp.</p> <p>+ Năm 2002 – 2003 trường Hòa Bình có 3 lớp Một.</p> <p>-3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 ý của bài 2 câu b</p>	
5'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Củng cố KT</p>	Nhớ KT môn học và vận dụng làm BT	<p>- Hoàn thiện vở BTT</p> <p>- Sưu tầm một biểu đồ hình cột khác trong sách LS-ĐL</p>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....





# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: KHOA HỌC

Lớp: 4A1

Tên bài học: SỬ DỤNG HỢP LÝ CÁC

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

## CHẤT BÉO VÀ MUỐI ĂN

Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 4 tháng 10 năm 2022

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật để có đầy đủ chất dinh dưỡng
- Nêu ích lợi của muối i-ốt (giúp cơ thể phát triển về thể lực và trí tuệ), tác hại của thói quen ăn mặn (dễ gây huyết áp cao).
- Kỹ năng xác định chất béo có nguồn gốc thực vật và động vật
- Kỹ năng lựa chọn chất sử dụng hợp lý chất béo và muối ăn
- Có ý thức ăn uống hợp lý, đảm bảo sức khoẻ.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử,
- HS: Vở BT, SGK

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- Thi kể tên các thức ăn chứa đạm động vật và đạm thực vật + <i>Tại sao ta nên ăn nhiều cá?</i> -GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.	- HS thi theo tổ dưới sự điều hành của TBHT + <i>Vì trong cá có chất đạm dễ tiêu.</i>	Máy tính Vở
30'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> <b>Mục tiêu:</b> - Hiểu được cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật để có đầy đủ chất dinh dưỡng - Nêu ích lợi của muối i-ốt, tác hại của thói quen ăn mặn - Xác định được các thức ăn có nhiều chất béo và phân loại được.	<b>HĐ1: Trò chơi kể tên các thức ăn có nhiều chất béo:</b> * Bước 1: Tổ chức: -Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 trọng tài giám sát đội bạn. * Bước 2: Cách chơi và luật chơi: -Thành viên trong mỗi đội nối tiếp nhau lên bảng ghi tên các món ăn (các món ăn rán bằng dầu hoặc mỡ). Lưu ý mỗi HS chỉ viết tên 1 món ăn. * Bước 3: Thực hiện: - Hai đội chơi như đã hướng dẫn. -GV cùng các trọng tài theo dõi và tổng kết đếm số món các mà 2 đội kể được, công bố kết quả. + <i>Gia đình em thường chiên xào bằng dầu thực vật hay mỡ động vật?</i> <b>HĐ2: Ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật:</b> -Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 20 / SGK và đọc kỹ các món ăn trên bảng mà các em vừa tìm qua trò chơi để trả lời.	<b>1. Những thức ăn có nhiều chất béo:</b>  -Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  <b>Đáp án:</b> Tất cả các món rán, các món luộc hay nấu bằng thịt mỡ, các món muối vừng, hoặc lạc  -5 đến 6 HS trả lời.  <b>2. Tại sao cần ăn phối hợp 2 loại chất béo?</b>  - Thảo luận nhóm 2 và chia sẻ trước lớp	Máy tính

		<p>+ Những món ăn nào vừa chứa chất béo động vật, vừa chứa chất béo thực vật?</p> <p>+ Tại sao cần ăn phối hợp chất béo động vật, với chứa chất béo thực vật?</p> <p><b>* GV: Trong chất béo động vật như mỡ, bơ có chứa nhiều a-xít béo no. Trong chất béo thực vật như dầu vừng, dầu lạc, đậu tương có nhiều a-xít béo không no. Vì vậy sử dụng cả mỡ và dầu ăn để khẩu phần ăn có đủ loại a-xít. Ngoài thịt mỡ, trong óc và phủ tạng động vật có chứa nhiều chất làm tăng huyết áp và các bệnh về tim mạch nên cần hạn chế ăn những thức ăn này.</b></p> <p><b>HD3: Tại sao nên sử dụng muối i-ốt và không nên ăn mặn?</b></p> <p>- Bước 1: GV yêu cầu HS giới thiệu những tranh ảnh về ích lợi của việc dùng muối i-ốt đã yêu cầu sưu tầm từ tiết trước.</p> <p>-GV yêu cầu các em quan sát hình minh hoạ và thảo luận theo cặp trả lời câu hỏi: + <i>Muối i-ốt có lợi ích gì cho con người?</i></p> <p>- Nhận xét, chốt kiến thức.</p> <p>+ <i>Muối i-ốt rất quan trọng nhưng nếu ăn mặn thì có tác hại gì?</i></p> <p><b>*GV: Chúng ta cần hạn chế ăn mặn để tránh bị bệnh áp huyết cao.</b></p> <p><b>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</b></p> <p>- Tại sao cần ăn phối hợp chất béo động vật, với chứa chất béo thực vật?</p>	<p>+ Thịt lợn rán, thịt gà rán, ...</p> <p>+ Vì trong chất béo động vật có chứa a-xít béo no, khó tiêu, trong chất béo thực vật có chứa nhiều a-xít béo không no, ...</p> <p>-2 HS đọc to mục Bạn cần biết?</p> <p><b>3. Lợi ích của muối i-ốt, tác hại của thói quen ăn mặn:</b></p> <p>-HS trình bày những tranh ảnh đã sưu tầm.</p> <p>-HS thảo luận cặp đôi- Chia sẻ trước lớp</p> <p>+ <i>Muối i-ốt dùng để nấu ăn hàng ngày.</i></p> <p>+ <i>Ăn muối i-ốt để tránh bệnh bướu cổ.</i></p> <p>+ <i>Ăn muối i-ốt để phát triển cả về thị lực và trí lực.....</i></p> <p>+ <i>Ăn mặn rất khát nước.</i></p> <p>+ <i>Ăn mặn sẽ bị áp huyết cao.....</i></p>	
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	Nhớ KT môn học	<p>- HS ăn uống hợp lý, không nên ăn mặn và cần ăn muối i-ốt.</p> <p>- Tìm hiểu về quy trình chế biến dầu thực vật</p>	Máy tính

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: LỊCH SỬ

Lớp: 4A1

**Tên bài học:** NƯỚC TA DƯỚI ÁCH ĐÔ HỘ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

**Thời gian thực hiện: Thứ 6 ngày 7 tháng 10 năm 2022**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được thời gian đô hộ của phong kiến phương Bắc đối với đất nước ta: từ năm 179 TCN đến năm 938.
- Nêu đôi nét về đời sống cực nhục của nhân dân ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc (một vài điểm hình, sơ giản về việc nhân dân ta phải cống nạp những sản vật quý, đi lao dịch, bị cưỡng bức theo phong tục của người Hán).

- Kỹ năng so sánh, thống kê và lập bảng thống kê

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* *GDTTHCM: Nhân dân ta không cam chịu làm nô lệ, liên tục đứng lên khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược, giữ gìn nền độc lập.*

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, SGK

- HS: Vở BT, SGK, vở ô li

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG																
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Nước Âu Lạc ra đời trong hoàn cảnh nào?</i> + <i>Thành tựu lớn nhất của nước Âu Lạc là gì?</i>  -GV nhận xét, khen/động viên, dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành các bạn trả lời và nhận xét, bổ sung + <i>Năm 218, quân Tần tràn xuống xâm lược các nước phương Nam...</i> + <i>Kỹ thuật chế tạo ra nỏ bắn được nhiều mũi tên và việc xây dựng thành Cổ Loa.</i>	Máy tính Vở																
30'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b> <b>Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được thời gian đô hộ của phong kiến phương Bắc đối với đất nước ta: từ năm 179 TCN đến năm 938.</li> <li>- Nêu đôi nét về đời sống cực nhục của nhân dân ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc</li> </ul>	<b>HĐ1: Làm việc nhóm 2</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc SGK từ "Sau khi Triệu Đà...của người Hán"</li> <li>+ <i>Sau khi thôn tính được nước ta, các triều đại PK PB đã thi hành những chính sách áp bức bóc lột nào đối với nhân dân ta như thế nào?</i></li> </ul> -GV đưa ra bảng (để trống, chưa điền nội dung) so sánh tình hình nước ta trước và sau khi bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ -GV giải thích các khái niệm <i>chủ quyền, văn hoá</i> .	<b>1. Nước ta bị PKPB đô hộ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc và làm việc nhóm 2- Chia sẻ trước lớp:</li> <li>+ <i>Chúng chia nước ta thành nhiều quận, huyện do người Hán cai quản. Bắt dân ta lên rừng săn voi, tê giác ....Đưa người Hán sang ở lẫn với dân ta, bắt dân ta phải theo phong tục của người Hán...</i></li> <li>-HS điền nội dung vào các ô trống như ở bảng trong phiếu bài tập . Sau đó HS báo cáo kết quả làm việc của mình trước lớp.</li> <li>-HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 15%;"></td> <td style="width: 20%;">Thời gian</td> <td style="width: 20%;">Trước năm 179 TCN</td> <td style="width: 45%;">Từ năm 179 TCN đến năm 938</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Các mặt</td> <td style="text-align: center;">Chủ quyền</td> <td style="text-align: center;">Là một nước độc lập</td> <td style="text-align: center;">Trở thành quận, huyện của PKPB</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Kinh tế</td> <td style="text-align: center;">Văn hoá</td> <td style="text-align: center;">Độc lập và tự chủ</td> <td style="text-align: center;">Bị phụ thuộc</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Văn hoá</td> <td style="text-align: center;">Cống nạp</td> <td style="text-align: center;">Có phong</td> <td style="text-align: center;">Phải theo</td> </tr> </table>		Thời gian	Trước năm 179 TCN	Từ năm 179 TCN đến năm 938	Các mặt	Chủ quyền	Là một nước độc lập	Trở thành quận, huyện của PKPB	Kinh tế	Văn hoá	Độc lập và tự chủ	Bị phụ thuộc	Văn hoá	Cống nạp	Có phong	Phải theo	Máy tính
	Thời gian	Trước năm 179 TCN	Từ năm 179 TCN đến năm 938																	
Các mặt	Chủ quyền	Là một nước độc lập	Trở thành quận, huyện của PKPB																	
Kinh tế	Văn hoá	Độc lập và tự chủ	Bị phụ thuộc																	
Văn hoá	Cống nạp	Có phong	Phải theo																	

		<p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p><b>Hoạt động 2: nhóm:</b></p> <p>- GV phát PBT cho các nhóm 4, cho HS đọc SGK và điền các thông tin về các cuộc khởi nghĩa.</p> <p>- GV đưa bảng thống kê có (có ghi thời gian diễn ra các cuộc khởi nghĩa, cột ghi các cuộc khởi nghĩa để trống), yêu cầu HS thảo luận, báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>-GV: Nước ta bị bọn phong kiến phương Bắc đô hộ suốt gần một ngàn năm, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta liên tiếp nổ ra. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đã mở ra một thời kì độc lập lâu dài của dân tộc ta.</i></p>	<table border="1" data-bbox="927 37 1482 331"> <tr> <td>tục tập quán riêng</td> <td>phong tục của người Hán, học chữ Hán nhưng nhân dân ta vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc.</td> </tr> </table> <p><b>2. Các cuộc khởi nghĩa lớn của nhân dân ta:</b></p> <p>- HS thảo luận làm bài tập theo nhóm 4 dưới sự điều hành của nhóm trưởng và báo cáo trước lớp:</p> <table border="1" data-bbox="927 516 1458 963"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Các cuộc khởi nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năm 40</td> <td>Kn Hai Bà Trưng.</td> </tr> <tr> <td>Năm 248</td> <td>Kn Bà Triệu.</td> </tr> <tr> <td>Năm 542</td> <td>Kn Lý Bí.</td> </tr> <tr> <td>Năm 550</td> <td>Kn Triệu .Q.Phục.</td> </tr> <tr> <td>Năm 722</td> <td>Kn Mai .T .Loan.</td> </tr> <tr> <td>Năm 776</td> <td>Kn Phùng Hùn.</td> </tr> <tr> <td>Năm 905</td> <td>Kn Khúc. T. Du .</td> </tr> <tr> <td>Năm 931</td> <td>Kn Dương.Đ. Nghệ</td> </tr> <tr> <td>Năm 938</td> <td>C thắng B. Đằng.</td> </tr> </tbody> </table>	tục tập quán riêng	phong tục của người Hán, học chữ Hán nhưng nhân dân ta vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc.	Thời gian	Các cuộc khởi nghĩa	Năm 40	Kn Hai Bà Trưng.	Năm 248	Kn Bà Triệu.	Năm 542	Kn Lý Bí.	Năm 550	Kn Triệu .Q.Phục.	Năm 722	Kn Mai .T .Loan.	Năm 776	Kn Phùng Hùn.	Năm 905	Kn Khúc. T. Du .	Năm 931	Kn Dương.Đ. Nghệ	Năm 938	C thắng B. Đằng.	
tục tập quán riêng	phong tục của người Hán, học chữ Hán nhưng nhân dân ta vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc.																									
Thời gian	Các cuộc khởi nghĩa																									
Năm 40	Kn Hai Bà Trưng.																									
Năm 248	Kn Bà Triệu.																									
Năm 542	Kn Lý Bí.																									
Năm 550	Kn Triệu .Q.Phục.																									
Năm 722	Kn Mai .T .Loan.																									
Năm 776	Kn Phùng Hùn.																									
Năm 905	Kn Khúc. T. Du .																									
Năm 931	Kn Dương.Đ. Nghệ																									
Năm 938	C thắng B. Đằng.																									
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	<p>- GV cho HS đọc ghi nhớ trong khung.</p> <p>- GV tổng kết và giáo dục tư tưởng HCM cũng như lòng tự hào dân tộc</p>	<p>- Tìm đọc các thông tin về cuộc khởi nghĩa HBT và cuộc khởi nghĩa Ngô Quyền</p>	Máy tính																						

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: ĐỊA LÍ

Lớp: 4A1

Tên bài học: TRUNG DU BẮC BỘ

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 6 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình của trung du Bắc Bộ: Vùng đồi với đỉnh tròn, sườn thoải, xếp cạnh nhau như bát úp.
- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân trung du
  - Sử dụng tranh, ảnh để nhận biết một số hoạt động sản xuất của người dân: trồng cây ăn quả, trồng rừng và cây công nghiệp; quy trình chế biến chè.
  - Kỹ năng đọc bảng số liệu để nhận xét về việc trồng rừng.
- Biết trân quý người dân trên mọi miền Tổ quốc
- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

\* *BVMT: Nêu tác dụng của việc trồng rừng ở trung du Bắc Bộ: che phủ đồi, ngăn cản tình trạng đất đang bị xói đi.*

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, SGK, bản đồ hành chính( thu nhỏ)
- HS: Vở BT, SGK, vở ô li

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Người dân ở Hoàng Liên Sơn làm những nghề gì? Nghề nào là nghề chính?</i>  + <i>Kể tên một số khoáng sản ở Hoàng Liên Sơn?</i> - Nhận xét, khen/ động viên. - GV chốt ý và giới thiệu bài	- TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét:  + <i>Người dân ở Hoàng Liên Sơn làm những nghề trồng ngô, chè, trồng rau và cây ăn quả.. Nghề nông là nghề chính của họ</i> + <i>Hoàng Liên Sơn có một số khoáng sản: a-pa-tít, đồng, chì, kẽm, ...</i>	Máy tính Vở
30'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b> <b>Mục tiêu:</b> - Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình của trung du BB - Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân. - Nắm được quy trình chế biến chè	<b>HĐ 1: Nhóm 2-Lớp</b> Yêu cầu 1 HS đọc mục 1 trong SGK, quan sát tranh, ảnh vùng trung du Bắc Bộ và trả lời các câu hỏi sau: + <i>Vùng trung du là vùng núi, vùng đồi hay đồng bằng?</i> + <i>Các đồi ở đây như thế nào?</i>  + <i>Mô tả sơ lược vùng trung du.</i>  + <i>Nêu những nét riêng biệt của vùng trung du Bắc Bộ?</i> - GV cho HS chỉ trên bản đồ hành chính Việt Nam treo tường các tỉnh thuộc trung du BB: Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang <b>HĐ2: Nhóm 4- Lớp</b> -GV cho HS dựa vào kênh chữ và kênh hình ở mục 2 trong SGK và	<b>1.Vùng đồi với đỉnh tròn, sườn thoải:</b> - HS đọc SGK và quan sát tranh 1,2,4. - Làm việc nhóm 2-Chia sẻ trước lớp  + <i>Một vùng đồi</i>  + <i>Các đồi với các đỉnh tròn, sườn thoải, xếp cạnh nhau.</i> + <i>Nằm giữa miền núi và đồng bằng là một vùng đồi với các đỉnh tròn, sườn thoải, ...gọi là trung du.</i> + <i>Mang những dấu hiệu vừa của đồng bằng vừa của miền núi.</i>  - 1 HS lên chỉ	Máy tính Bản đồ

		<p>thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý sau:</p> <p>+ Trung du Bắc Bộ thích hợp cho việc trồng những loại cây gì?</p> <p>+ Hình 1, 2 cho biết những cây trồng nào có ở Thái Nguyên và Bắc Giang?</p> <p>- Xác định vị trí hai địa phương này trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.</p> <p>+ Em biết gì về chè Thái Nguyên?</p> <p>+ Chè ở đây được trồng để làm gì?</p> <p>+ Trong những năm gần đây, ở trung du Bắc Bộ đã xuất hiện trang trại chuyên trồng loại cây gì?</p> <p>+ Quan sát hình 3 và nêu quy trình chế biến chè.</p> <p>- GV tổng kết, nhận xét, chuyển hoạt động</p> <p><b>HD3: Cả lớp:</b></p> <p>- GV cho HS cả lớp quan sát tranh, ảnh đồi trọc</p> <p>+ Vì sao ở vùng trung du Bắc Bộ lại có những nơi đất trống, đồi trọc?</p> <p>+ Để khắc phục tình trạng này, người dân nơi đây đã trồng những loại cây gì?</p> <p>+ Dựa vào bảng số liệu, nhận xét về diện tích rừng mới trồng ở Phú Thọ trong những năm gần đây.</p> <p>- GV liên hệ với thực tế để giáo dục cho HS ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây: Đốt phá rừng bừa bãi làm cho diện tích đất trống, đồi trọc mở rộng tài nguyên rừng bị mất, đất bị xói mòn, lũ lụt tăng; cần phải bảo vệ rừng, trồng thêm rừng ở nơi đất trống .</p>	<p><b>2.Chè và cây ăn quả ở trung du:</b></p> <p>-HS đọc SGK và quan sát tranh, ảnh.</p> <p>- Thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- Báo cáo kết quả.</p> <p>+ Vùng trung du thuận lợi cho việc phát triển cây ăn quả: cam, chanh, dưa, vải,..</p> <p>+ Đồi chè ở Thái nguyên, trang trại vải ở Bắc Giang.</p> <p>- 1HS lên chỉ bản đồ.</p> <p>+ Thái Nguyên là nơi nổi tiếng có chè thơm ngon.</p> <p>+ Để phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.</p> <p>+ Trong những năm gần đây, ở trung du Bắc Bộ đã xuất hiện trang trại chuyên trồng cây ăn quả đạt kinh tế cao.</p> <p>+ Chè được hái ở đồi về người ta đem ra phân loại, rồi vò, sấy khô mang đóng gói hoặc đóng hộp.</p> <p><b>3.Hoạt động trồng rừng và cây công nghiệp:</b></p> <p>-HS cả lớp quan sát tranh,ảnh .</p> <p>+ Vì rừng bị khai thác cạn kiệt do đốt phá rừng làm nương rẫy để trồng trọt và khai thác gỗ bừa bãi,...</p> <p>+ Trồng cây công nghiệp lâu năm (keo, dâu, sớ, ) và cây ăn quả .</p> <p>+ Diện tích ngày càng tăng.</p> <p>- Lắng nghe, liên hệ</p>	
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	Ghi nhớ KT đã học	-2 HS đọc lại phần Ghi nhớ - Suu tầm tranh, ảnh về hoạt động trồng và bảo vệ rừng.	Máy tính

#### IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: ĐẠO ĐỨC

Lớp: 4A1

Tên bài học: BIẾT BÀY TỎ Ý KIẾN (TIẾT 1)

Tuần: 5 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ 2 ngày 3 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết rằng mọi trẻ em cần phải được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.
  - Bước đầu biết bày tỏ ý kiến của bản thân và lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác.
- (Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành)
- Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân, tôn trọng ý kiến của người khác.
  - NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

### \*GD TKNL :

- *Biết bày tỏ, chia sẻ với mọi người xung quanh về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng*
- *Vận động mọi người thực hiện sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng*

### \*GD KNS:

- Trình bày ý kiến ở gia đình và lớp học
- Lắng nghe người khác trình bày
- Kiểm chế cảm xúc
- Biết tôn trọng và thể hiện sự tự tin

### \*BVMT:

-*HS biết bày tỏ ý kiến với cha mẹ, thầy cô giáo, chính quyền địa phương về môi trường sống của em trong gia đình; về môi trường lớp học, trường học; về môi trường ở cộng đồng địa phương...*

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK, giấy vẽ, thiếp màu trang trí,....

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	<b>Trò chơi “Diễn tử”</b> - GV nêu cách chơi - tổ chức cho HS chơi: - GV chia HS thành 4- 6 nhóm và giao cho mỗi nhóm 1 đồ vật hoặc 1 bức tranh. Mỗi nhóm ngồi thành 1 vòng tròn và lần lượt từng người trong nhóm vừa cầm đồ vật hoặc bức tranh quan sát, vừa nêu nhận xét của mình về đồ vật, bức tranh đó. + <i>Ý kiến của cả nhóm về đồ vật, bức tranh có giống nhau không?</i> <b>*GV: Mọi người có thể có ý kiến nhận xét khác nhau về cùng một sự vật nên cần được bày tỏ ý kiến riêng của mình</b> - GV dẫn vào bài	- HS thực hiện chơi theo hướng dẫn của GV  + <i>Mỗi bạn có một ý kiến riêng.</i>	Máy tính Vở
30'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> <b>Mục tiêu:</b> Biết rằng mọi trẻ em cần phải được bày tỏ ý kiến về	<b>HĐ1: Thảo luận nhóm 4</b> (Câu 1, 2-SGK/9) - GV chia HS thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận về một tình huống ở câu 1.	- HS thảo luận nhóm. - Đại diện từng nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. VD:	Máy tính

những vấn đề có liên quan đến trẻ em. Biết bày tỏ ý kiến cá nhân về những việc liên quan bản thân mình

✦ Nhóm 1: Em sẽ làm gì nếu em được phân công làm 1 việc không phù hợp với khả năng?

✦ Nhóm 2: Em sẽ làm gì khi bị cô giáo hiểu lầm và phê bình?

✦ Nhóm 3: Em sẽ làm gì nếu chủ nhật này bố mẹ cho em đi chơi công viên nhưng em lại muốn đi xem xiếc?

✦ Nhóm 4: Em sẽ làm gì khi muốn được tham gia vào một hoạt động nào đó của lớp, của trường nhưng chưa được phân công?

+ *Điều gì sẽ xảy ra nếu em không được bày tỏ ý kiến về những việc có liên quan đến bản thân em, đến lớp em?*

- ***GV: + Trong mọi tình huống, em nên nói rõ để mọi người xung quanh hiểu về khả năng, nhu cầu, mong muốn, ý kiến của em. Điều đó có lợi cho em và cho tất cả mọi người. Nếu em không bày tỏ ý kiến của mình, mọi người có thể sẽ không hỏi và đưa ra những quyết định không phù hợp với nhu cầu, mong muốn của em nói riêng và của trẻ em nói chung.***

+ *Mỗi người, mỗi trẻ em có quyền có ý kiến riêng và cần bày tỏ ý kiến của mình về mọi vấn đề trong đó có môi trường.*

## **HD 2: Thực hành**

### Bài tập 1

- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài.

- Gọi đại diện các cặp báo cáo kết quả, cả lớp nhận xét, bổ sung.

- ***GV: Việc làm của bạn Dung là đúng, vì bạn đã biết bày tỏ mong muốn, nguyện vọng của mình. Còn việc làm của bạn Hồng và Khánh là không đúng.***

### Bài tập 2

- GV phổ biến cho HS cách bày tỏ thái độ thông qua các tấm bìa màu:

+ Màu đỏ: Biểu lộ thái độ tán thành.

+ Màu xanh: Biểu lộ thái độ không tán thành

- GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2 (SGK/10)

- GV yêu cầu HS giải thích lí do.

- GV: Các ý kiến a, b, c, d là đúng. Ý kiến (đ) là sai vì trẻ em còn nhỏ tuổi nên mong muốn của các em nhiều khi lại không có lợi cho sự phát triển của chính các em hoặc không phù hợp với hoàn cảnh thực tế của gia đình, của đất nước

+ Em hãy cho biết môi trường xung

-> Em sẽ gặp cô giáo để xin cô giao cho việc khác phù hợp hơn với sức khoẻ và sở thích.

-> Em xin phép cô giáo được kể lại để không bị hiểu lầm.

-> Em trình bày suy nghĩ của mình và xin bố mẹ cho đi xem xiếc.

-> Em nói với người tổ chức nguyện vọng và khả năng của mình.

+ ... *mọi người sẽ không biết đến những mong muốn, khả năng của mình...*

- Lắng nghe

### **Nhóm 2- Lớp**

- HS từng nhóm đôi thảo luận và chọn ý đúng bằng cách giơ thẻ mặt cười (đúng), mặt mếu (sai)

- HS nêu câu bài tập 1

- HS thảo luận cặp đôi làm bài

### **Cá nhân – Lớp**

- HS biểu lộ thái độ theo cách đã quy ước.

- Vài HS giải thích.



		<p>quanh trường em có đảm bảo vệ sinh an toàn hay không, gia đình em có ăn ở hợp vệ sinh không.</p> <p><i>*GV: Để có được môi trường học vệ sinh, chúng ta cần có ý thức bảo vệ và biết nêu ra ý kiến với những người xung quanh cùng thực hiện tốt như mình.</i></p>	- HS trả lời.	
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b>	Ghi nhớ KT đã học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ ý kiến với bố mẹ, người thân trong gia đình về nguyện vọng của em</li> <li>- Xây dựng 1 kịch bản về việc bày tỏ ý kiến</li> </ul>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....



# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: KỸ THUẬT

Lớp: 4A1

Tên bài học: KHÂU THƯỜNG (tiết 2)

Tuần: 5 Tiết số: 2 Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 5 tháng 10 năm 2022

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm rõ quy trình khâu thường
- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chưa cách đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.
- \* Với HS khéo tay: Khâu được các mũi khâu thường. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.
- Giáo dục tính cẩn thận, an toàn khi thực hành
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: máy tính, Bộ đồ dùng KT

HS: Bộ đồ dùng KT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- HS hát bài hát khởi động: - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS	- TBVN điều hành	Máy tính Vở
30'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b> <b>Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu.</li><li>- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường</li></ul>	<b>HD1: HS thực hành khâu thường</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nhắc lại kỹ thuật khâu thường. Gọi 2 em lên bảng thực hiện khâu một vài mũi khâu thường để kiểm tra cách cầm vải, cầm kim, vạch dấu.</li><li>- GV nhận xét, nhắc lại kỹ thuật khâu mũi thường theo các bước:<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc lại và hướng dẫn thêm cách kết thúc đường khâu. Có thể yêu cầu HS vừa nhắc lại vừa thực hiện các thao tác để GV uốn nắn, hướng dẫn thêm.</li><li>- HS thực hành cá nhân</li><li>- GV chỉ dẫn thêm cho các HS còn lúng túng.</li></ul></li></ul> <b>HD 2: Đánh giá kết quả học tập của HS</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành.</li><li>- GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đường vạch dấu thẳng và cách đều cạnh dài của mảnh vải.</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu.</li><li>- 2 HS lên bảng làm.</li><li>+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu.</li><li>+ Bước 2: Khâu các mũi khâu thường theo đường dấu.</li><li>- HS nghe</li><li>- HS thực hành cá nhân</li><li>- HS trình bày sản phẩm.</li><li>- HS tự đánh giá theo tiêu</li></ul>	Máy tính Bộ KT

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các mũi khâu tương đối đều và bằng nhau, không bị rúm và thẳng theo đường vạch dấu.</li> <li>+ Hoàn thành đúng thời gian quy định.</li> <li>- GV gợi ý cho HS trang trí sản phẩm và chọn ra những sản phẩm đẹp để khen nhằm động viên, khích lệ các em.</li> <li>- Đánh giá sản phẩm của HS.</li> </ul>	chuẩn.  - HS trưng bày sp vào bảng trưng bày của lớp	Bộ KT
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b> <b>Mục tiêu:</b> Củng cố KT	Ghi nhớ KT đã học	- Khâu thường tại nhà - Tạo sản phẩm từ mũi khâu thường	

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....